

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11-02-2026

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-DS ngày 26/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Triệu V**, sinh ngày 23/12/2003.

Số CCCD: 075303000742, cấp ngày 18/02/2022.

Nơi cư trú: **B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh** (nay là 290/5G, **ấp H, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trường Á**, sinh ngày 05/6/1993.

Số CCCD: 075093006782, cấp ngày 19/01/2022.

Nơi cư trú: **Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** (nay là **ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai**).

(Chị **Triệu V** và anh **Nguyễn Trường Á** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2024 và trong quá trình làm việc tại tòa án, nguyên đơn chị **Triệu V** trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh **Nguyễn Trường Á** tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2022, tại **Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** (nay là **Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Đồng Nai**). Sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu

thuần do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, nên không sống chung với nhau cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân thì vợ chồng cũng không liên lạc, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Nguyễn Trường Ấ**.

Về con chung: Chị và anh **Nguyễn Trường Ấ** không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh **Nguyễn Trường Ấ** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Chị **Triệu V** và anh **Nguyễn Trường Ấ** tự nguyện đăng ký kết hôn nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **Triệu V** được ly hôn với anh **Nguyễn Trường Ấ**. Về con chung: Không có; về tài sản chung: Không giải quyết; về nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Chị **Triệu V** khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Trường Ấ** nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại văn bản số 1652/PA08(Đ1) ngày 02/12/2025 của **Phòng Q Công an tỉnh Đ** thể hiện: Anh **Nguyễn Trường Ấ**, sinh ngày 05/6/1993, sử dụng hộ chiếu Việt Nam số K0439030 xuất cảnh lần gần nhất ngày 16/3/2023 qua **cửa khẩu S** chưa có thông tin nhập cảnh. Chị **Triệu V** chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh **Nguyễn Trường Ấ** tại **ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai**; người thân thích của anh **Nguyễn Trường Ấ** không cung cấp địa chỉ của anh **Ấ** cho Tòa án. Căn khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 471, Điều 473, Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị **Triệu V** là người khởi kiện anh **Nguyễn Trường Ấ** nên chị **Triệu V** là nguyên đơn, anh **Nguyễn Trường Ấ** là bị đơn theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Chị **Triệu V** có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng

mặt chị **V** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với anh **Nguyễn Trường A**, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà người thân thích của anh **A** không cung cấp địa chỉ của anh **A** cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh **A** biết. Do đó, Tòa án tiếp tục giải quyết vắng mặt anh **Nguyễn Trường A** theo thủ tục chung, tiến hành triệu tập hợp lệ anh **A** đến lần thứ hai nhưng anh **A** vẫn vắng mặt, nên xét xử vắng mặt anh **A** là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

[4.1] Chị **Triệu V** và anh **Nguyễn Trường A** tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **X**, huyện **X**, tỉnh **Đồng Nai** (nay là Ủy ban nhân dân xã **X**, tỉnh **Đồng Nai**) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2022 ngày 02/3/2022, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị **Triệu V** cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân và không còn liên lạc quan tâm, chăm sóc cho nhau trong thời gian dài. Anh **Nguyễn Trường A** không cung cấp ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị **V**, nhưng qua lời trình bày của người thân thích của anh **A** cho thấy anh **A** và chị **V** tự nguyện đăng ký kết hôn, chưa tổ chức đám cưới, đến nay không còn sống chung với nhau. Cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị **Triệu V** và anh **Nguyễn Trường A** mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Triệu V** là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị **Triệu V** trình bày chị và anh **Nguyễn Trường A** không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị **Triệu V** không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị **Triệu V** khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị **Triệu V** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 471, Điều 473, Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Triệu V**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Triệu V** được ly hôn với anh **Nguyễn Trường A**.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị **Triệu V** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) do chị **Triệu V** nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai) theo biên lai thu số 0011098 ngày 17/5/2024 được tính trừ vào án phí. Chị **Triệu V** đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị **Triệu V** và anh **Nguyễn Trường A** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hạ